

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bà Nguyễn Thị Công Mừng, ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109 /2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn T**, sinh năm 1991, tại: huyện Lục Ngạn; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở: Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Chu Văn C, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Phạm Thị V, sinh năm 1963; Điều trú tại: G, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giam từ ngày 01/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Chu Văn C, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Mạnh G. sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú; Số 6, Đường H, phường P, quận Hai Bà trung, thành phố Hà Nội.

3. Ông Bùi Đăng D, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã D, huyện Lục Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Mỹ Văn U, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:** Anh Lương Văn N, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến :** Ngô Minh C, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Lục Ngạn trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn H, xã H, huyện Lục Ngạn đã phát hiện và bắt quả tang Chu Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ các tang vật gồm: Một bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “Thăng Long”, bên ngoài bao thuốc được cuốn bởi một dây nylon màu xanh, bên trong bao thuốc chứa: Một gói nylon màu xanh bên trong là gói giấy có hai mặt màu trắng, bên trong gói giấy là 01 (một) túi nylon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong túi nylon chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy và Một gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đựng 04 (bốn) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều chứa đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, tất cả đồ vật trên được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “QT1”; 01 (Một) chiếc cân điện tử màu đen (loại cân tiêu ly) có chữ POCKET SCALE, trên bề mặt cân dính chất bột màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “QT2”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, cả hai chiếc điện thoại được niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu “QT3”. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn trắng, biển số 99F3-9539; 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Văn T; 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh G và 01 (một) bao tơ dừa màu trắng. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật, đồ vật, tài liệu và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 01/6/2022 và ngày 21/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn và lệnh khám xét chỗ ở của Bùi Đăng D, sinh năm 1970 ở tại Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn trưng cầu giám định số ma túy được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài ký hiệu

“QT1” và “QT2”. Tại Kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì dán kín có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng được đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng **là ma túy, có tổng khối lượng là 0,158 gam, loại Heroine.**

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu rãnh có khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 (một) gói ni lon màu xanh **là ma túy, có khối lượng 2,517 gam, loại Heroine.**

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ “POCKET SCALE” **là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng .**

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Chu Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2022, người tên D, sinh năm 1970 hoặc 1971, nhà ở Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn, có sử dụng số điện thoại 0971.899.078 gọi vào số điện thoại của bị cáo là 0974.166.743 bảo Thành vào nhà D tại Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn lấy số ma túy và cân màu đen (cân tiểu ly) mang ra Đền dòng họ Thân cho D. Quá trình điều tra xác định người tên D là Bùi Đăng D, sinh năm 1970, trú tại thôn Thôn Đ, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã H, huyện Lục Ngạn. Tuy nhiên qua đấu tranh, làm việc với Bùi Đăng D xác định không sử dụng số điện thoại trên từ tháng 02/2022, D không được sử dụng số điện thoại này liên lạc với Thành, không được bảo Thành mang ma túy và cân cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã cho Thành nhận dạng thì Thành nhận dạng ra D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành tra cứu thông tin chủ hai số thuê bao 0971.899.078 và 0974.166.743 tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội . Kết quả tra cứu chủ số thuê bao 0971.899.078 là Bùi Đăng D, sinh năm 1970, trú tại xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; chủ số thuê bao 0974.166.743 là Hoàng Văn N, sinh năm 1965, trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Thành và D đối chất, kết quả các bên giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo Thành thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh D gọi điện thoại bảo Thành mang ma túy cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tách hành vi của D ra để tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Mỹ Văn U, sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã H, huyện Lục Ngạn là người mà T khai nhận đã đưa ma túy cho T sử dụng và được D gọi điện vào số điện thoại của T để U nghe máy nhờ đưa số ma túy trên cho T để T mang đến đền thờ họ Thân cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã cho bị cáo T nhận dạng đối với U, kết quả T nhận dạng ra U. Tiến hành làm việc với U thì U không thừa nhận được đưa ma túy cho T sử dụng, không được gặp bị cáo T, không

được liên lạc với Bùi Đăng D và Chu Văn T và cũng không đến nơi ở của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho T và U đối chất, kết quả các bên giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh U đưa ma túy cho T sử dụng và đưa ma túy cho T mang cho D, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với Mỳ Văn U là có căn cứ.

Đối với ông Hoàng Văn N, sinh năm 1965, trú tại xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng đứng tên chủ sổ thuê bao 0974.166.743. Quá trình điều tra xác định ông N không đăng ký và sử dụng số thuê bao này và cũng không quen biết Chu Văn T, Bùi Đăng D, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy ngày 01/6/2022, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với ông Hoàng Văn N là có căn cứ .

Đối với ông Chu Văn C (Bố đẻ của bị cáo T), sinh năm 1964, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn trắng, biển số 99F3-9539 mà bị cáo Chu Văn T sử dụng để tàng trữ ma túy vào ngày 01/6/2022. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh G, sinh năm 1973, địa chỉ, Phường Vệ An, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Làm việc với ông Nguyễn Mạnh G xác định, ông đã bán chiếc xe mô tô trên cho người khác. Làm việc với ông Chu Văn C xác định ông đã mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2017 tại cửa hàng buôn bán xe máy cũ ở T phố Bắc Ninh, khi T sử dụng xe vào mục đích phạm tội thì ông không được biết. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô vật chứng thì xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Chung là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Chu Văn C 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn trắng, biển số 99F3-9539 và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh G là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với những vật chứng còn lại đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Lục Ngạn, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Chu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Người chứng kiến đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Văn T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT2” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong) ít giá trị sử dụng và 01 (một) bao tải tơ dứa màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo T 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Chu Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh

sát điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Chu Văn T, sinh năm 1991, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2022, Chu Văn T đã có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong là gói giấy có hai mặt màu trắng, bên trong gói giấy là 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong túi nilon chứa 2,517gam Heroin và Một gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đựng 04 (bốn) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc chứa 0,158gam Heroin đến địa phận thuộc Thôn H, xã H, huyện Lục Ngạn thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng khối lượng ma túy T tàng trữ là **2,675gam Heroin**. Hành vi của Chu Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm xói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung. Do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo T khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo T công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với Mỳ Văn U, sinh năm 1985, trú tại thôn Hiệp Ca, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn là người mà T khai nhận đã đưa ma túy cho T sử dụng và được D gọi điện vào số điện thoại của T để U nghe máy nhờ đưa số ma túy trên cho T để T

mang đến đền thờ họ Thân cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã cho bị cáo T nhận dạng đối với U, kết quả T nhận dạng ra U. Tiến hành làm việc với U thì U không thừa nhận được đưa ma túy cho T sử dụng, không được gặp bị cáo T, không được liên lạc với Bùi Đăng D và Chu Văn T và cũng không đến nơi ở của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho T và U đối chất, kết quả các bên giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh U đưa ma túy cho T sử dụng và đưa ma túy cho T mang cho D, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với Mỹ Văn U là có căn cứ.

[8] Đối với ông Hoàng Văn Nhân, sinh năm 1965, trú tại xóm Năm Nàng, xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đứng tên chủ sổ thuê bao 0974.166.743. Quá trình điều tra xác định ông Nhân không đăng ký và sử dụng số thuê bao này và cũng không quen biết Chu Văn T, Bùi Đăng D, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy ngày 01/6/2022, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với ông Hoàng Văn Nhân là có căn cứ.

[9] Đối với ông Chu Văn C (Bố đẻ của bị cáo T), sinh năm 1964, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lục Ngạn là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, màu sơn trắng, biển số 99F3-9539 mà bị cáo Chu Văn T sử dụng để tàng trữ ma túy vào ngày 01/6/2022. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh G, sinh năm 1973, địa chỉ, Phường Vệ An, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Làm việc với ông Nguyễn Mạnh G xác định, ông đã bán chiếc xe mô tô trên cho người khác. Làm việc với ông Chu Văn C xác định ông đã mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2017 tại cửa hàng buôn bán xe máy cũ ở T phố Bắc Ninh, khi T sử dụng xe vào mục đích phạm tội thì ông không được biết. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô vật chứng thì xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Chung là có căn cứ.

[09] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 cân điện tử màu đen đựng trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT2” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong) ít giá trị sử dụng và 01 (một) bao tải tơ dừa màu trắng là tang vật liên quan đến vụ án là tài sản bị cầm lưu thông hoặc không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Văn T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh là tài sản cá nhân bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/06/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong); 01 (một) phong bì thư dán kín ký hiệu “QT2” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (đã được niêm phong) ít giá trị sử dụng và 01 (một) bao tải tơ dứa màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại bị cáo T 01 (một) căn cước công dân mang tên Chu Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo; đương sự trong vụ án;
- UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Khiết

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Văn Phẩm Tổng Đăng Mạnh

Lê Văn Khiết

